THANHCONG Securities
QUALITY MAKES DIFFERENCE

4

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025
# *REPORT OF BOARD OF GENERAL DIRECTORS FOR 2025*

***ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN***
***NGÀY 20/6/2026***
***ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS***
***JUNE 20, 2026***

## Tổng quan chung kết quả 2025 / *Overview of 2025 Results*

Bước sang năm 2025, mặc dù thị trường chứng khoán tiếp tục đối mặt với nhiều biến động và áp lực cạnh tranh gia tăng, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh, tăng cường hoạt động đầu tư và tối ưu cơ cấu nguồn vốn nhằm thích ứng với điều kiện thị trường. Kết quả, hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty ghi nhận:
*Entering 2025, despite continued market volatility and increasing competitive pressure, the Executive Board proactively adjusted business strategies, strengthened investment activities, and optimized capital structure to adapt to market conditions. As a result, the Company's business performance in 2025 recorded:*

- Lợi nhuận sau thuế đạt 12,04 tỷ đồng, giảm 78,89% so với năm 2024 (57,04 tỷ đồng).
  *Net profit after tax reached VND 12.04 billion, down 78.90% compared to 2024 (VND 57.04 billion).*
- Tổng doanh thu đạt 397,61 tỷ đồng, tăng 71,40% nhờ:
  *Total revenue amounted to VND 397.61 billion, increasing by 71.40%, driven by:*
  - Lãi FVTPL tăng 179,6%/ *FVTPL profit up 179.6%*
  - Lãi HTM tăng 257,4%/ *HTM profit up 257.4%*
  - Lãi cho vay và phải thu tăng 5,4%/ *Interest income and receivables up 5.4%*
  - Doanh thu môi giới tăng 14,7%/ *Brokerage revenue up 14.7%*
  - Doanh thu hoạt động tài chính tăng 16,4%, không phát sinh doanh thu đại lý phát hành.
    *Financial income increased by 16.4%, with no issuance agency revenue recorded.*
- Tổng chi phí tăng 121,3% lên 383,14 tỷ đồng, chủ yếu do:
  *Total expenses rose by 121.3% to VND 383.14 billion, mainly due to:*
  - Chi phí tài chính tăng 27,4%/ *Financial expenses increasing by 27.4%*
  - Chi phí hoạt động và quản lý tăng hơn 262,3%/ *Operating and administrative expenses rising by more than 262.3%.*
- Kết quả dẫn đến Lợi nhuận trước thuế đạt 14,46 tỷ đồng, giảm 75,4% so với năm 2024.
  *As a result, profit before tax reached VND 14.46 billion, down 75.4% compared to 2024.*

# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT NĂM 2025
# *2025 CONSOLIDATED BUSINESS PERFORMANCE RESULTS*

*Đvt: tỷ đồng / Unit: VND billion*

| Chỉ tiêu<br>*Indicator* | Năm 2025<br>*Year 2025* | Năm 2024<br>*Year 2024* | Biến động (+/-)<br>*Variation (+/-)* | Biến động (%)<br>*Variation (%)* |
|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4=(2-3)* | *5=4/3* |
| **Tổng Doanh thu/ *Total Revenue*** | **397,61** | **231,91** | **165,69** | **71,4%** |
| Trong đó hạng mục doanh thu chính / *Key Expense Categories:* | - | - | - | - |
| – Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)<br>*Profit from financial assets at fair value through profit or loss (FVTPL)* | 205,57 | 73,52 | 132,05 | 179,6% |
| – Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)<br>*Profit from held-to-maturity investments (HTM)* | 49,39 | 13,82 | 35,57 | 257,4% |
| – Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)<br>*Profit from available-for-sale financial assets (AFS)* | 9,68 | 20,09 | -10,4 | -51,8% |
| – Lãi từ các khoản cho vay và phải thu / Profit from loans and receivables | 88,67 | 84,15 | 4,52 | 5,4% |
| – Doanh thu hoạt động đại lý phát hành chứng khoán<br>*Revenue from securities underwriting and issuance agency activities* | - | - | - | - |
| – Doanh thu môi giới chứng khoán<br>*Revenue from securities brokerage activities* | 34,61 | 30,17 | 4,44 | 14,7% |
| – Doanh thu hoạt động tài chính / *Financial income* | 1,88 | 1,62 | 0,27 | 16,4% |
| **Tổng Chi phí / *Total Expenses*** | **383,14** | **173,14** | **210** | **121,3%** |
| Trong đó hạng mục chi phí chính / *Key Expense Categories:* | | | | |
| – Chi phí hoạt động / *Operating expenses* | 276,04 | 76,18 | 199,86 | 262,3% |
| – Chi phí tài chính / *Financial expenses* | 56,88 | 44,65 | 12,22 | 27,4% |
| – Chi phí quản lý công ty chứng khoán/ *Management expenses of the securities company* | 47,04 | 50,26 | -3,21 | -6,4% |
| **Lợi nhuận kế toán trước thuế**<br>***Profit before tax*** | **14,46** | **58,77** | **-44,31** | **-75,4%** |
| **Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN**<br>***Profit after corporate income tax*** | **12,04** | **57,04** | **-45** | **-78,9%** |

# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TỰ DOANH
# PROPRIETARY INVESTMENT PERFORMANCE RESULTS

- Số dư các khoản đầu tư tại ngày cuối năm và doanh thu
  *Investment Balances at Year-End and Revenue*

*Đvt: tỷ đồng*
*Unit: VND Billion*

| Chỉ tiêu<br>*Indicator* | Năm 2025<br>*Year 2025* | Năm 2024<br>*Year 2024* | Biến động (+/-)<br>*Variation (+/-)* | Biến động (%)<br>*Variation (%)* |
|---|---|---|---|---|
| Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)<br>*Financial assets at fair value through profit and loss (FVTPL)* | 79,42 | 71,22 | 8,20 | 11,52% |
| Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)<br>*Available-for-sale financial assets (AFS)* | 710,25 | 562,64 | 147,61 | 26,24% |
| Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)<br>*Profit from FVTPL assets* | 205,57 | 73,52 | 132,05 | 179,60% |
| Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)<br>*Profit from AFS assets* | 9,68 | 20,09 | (10,40) | (51,80%) |

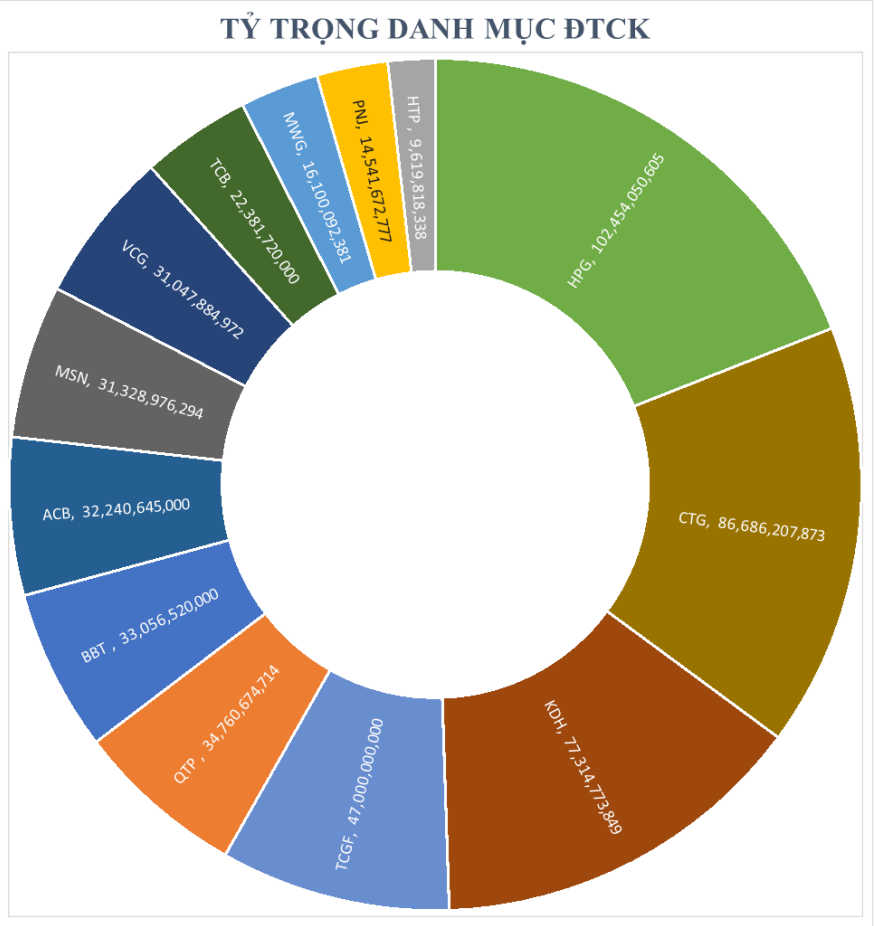

# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO VAY MARGIN
# *MARGIN LENDING ACTIVITIES RESULTS*

- Số dư nợ cho vay ký quỹ bình quân và doanh thu cho vay margin (tỷ đồng):
  *Average Margin Loan Balance and Margin Lending Revenue (VND Billion):*

| Chỉ tiêu<br>*Indicator* | Năm 2025<br>*Year 2025* | Năm 2024<br>*Year 2024* | Biến động (+/-)<br>Variation (+/-) | Biến động (%)<br>Variation (%) |
|---|---|---|---|---|
| Số dư cho vay hoạt động ký quỹ bình quân<br>*Average outstanding loan balance* | 725,38 | 672,90 | 52,48 | 7,80% |
| Lãi từ các khoản cho vay và phải thu<br>*Profit from loans and receivables* | 88,67 | 84,15 | 4,52 | 5,37% |

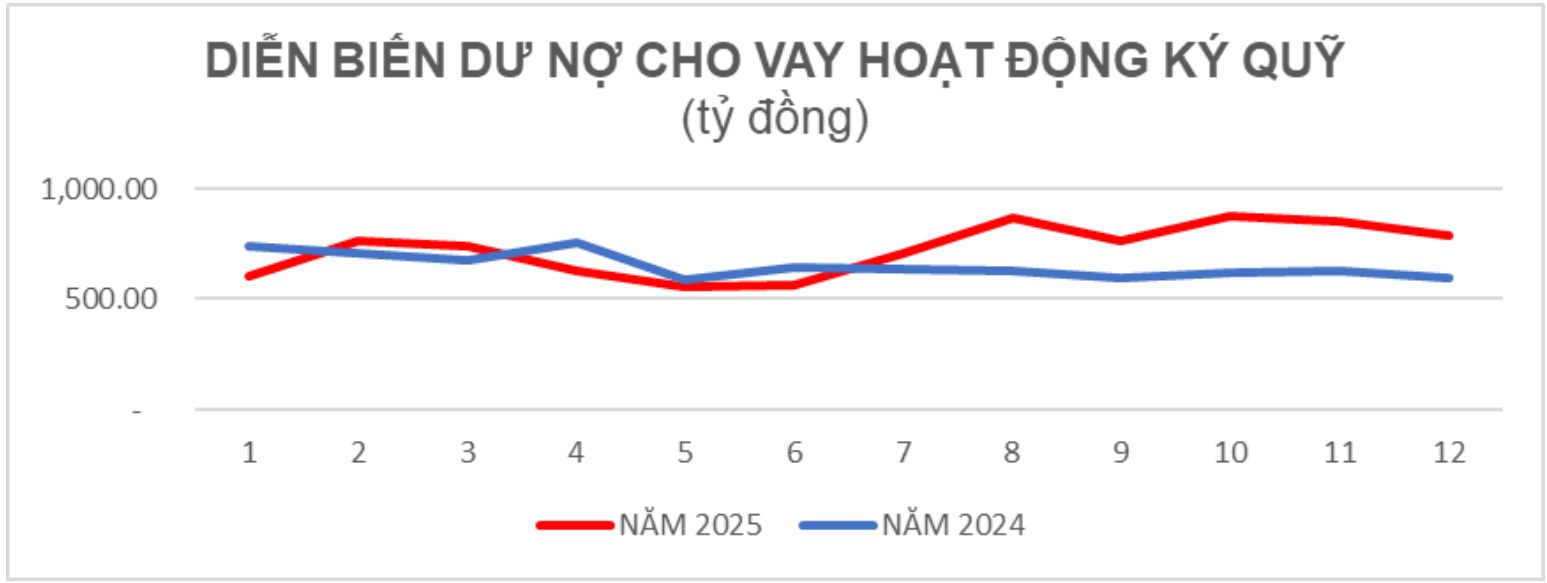

# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI
# *BROKERAGE RESULTS*

- Doanh thu phí giao dịch / *Transaction Fee Revenue:*

*Đvt: tỷ đồng*
*Unit: VND Billion*

| Chỉ tiêu<br>*Indicator* | Năm 2025<br>*Year 2025* | Năm 2024<br>*Year 2024* | Biến động (+/-)<br>Variation (+/-) | Biến động (%)<br>Variation (%) |
|---|---|---|---|---|
| Doanh thu hoạt động môi giới<br>*Brokerage revenue* | 34,61 | 30,17 | 4,44 | 14,71% |

**Các hoạt động khác trong năm 2025 / *Other Activities:***

- Phát triển khách hàng: Mở rộng khách hàng tổ chức và khách hàng cao cấp, nâng cao chất lượng dịch vụ môi giới.
  *Customer development: Expand institutional and premium clients while enhancing brokerage service quality.*
- Sản phẩm & Dịch vụ: Mở rộng sản phẩm đầu tư, phát triển dịch vụ phái sinh và trái phiếu.
  *Product & Services: Expand investment products and develop derivatives and bond services.*
- Công nghệ: Nâng cấp hệ thống công nghệ, tăng tốc độ xử lý và bảo mật giao dịch trực tuyến.
  *Technology: Upgrade technology systems to improve processing speed and online transaction security.*
- Nguồn vốn: Duy trì nguồn vốn ổn định phục vụ cho vay ký quỹ và hoạt động kinh doanh.
  *Capital: Maintain stable funding sources for margin lending and business operations.*
- Quản trị rủi ro: Tăng cường giám sát rủi ro và kiểm soát chất lượng dư nợ.
  *Risk Management: Strengthen risk monitoring and control loan portfolio quality.*

# KẾT QUẢ HĐ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ TVĐT
# INVESTMENT BANKING & INVESTMENT ADVISORY RESULTS

- Doanh thu phí tư vấn / *Advisory Fee Revenue:*

*Đvt: tỷ đồng*
*Unit: VND Billion*

| Chỉ tiêu<br>*Indicator* | Năm 2025<br>*Year 2025* | Năm 2024<br>*Year 2024* | Biến động (+/-)<br>Variation (+/-) | Biến động (%)<br>Variation (%) |
|---|---|---|---|---|
| Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán<br>*Underwriting and Securities Issuance Agency Revenue* | - | - | - | - |
| Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán<br>*Securities Investment Advisory Revenue* | 0,12 | 0,15 | -0,03 | -21,06% |
| Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính<br>*Financial Advisory Revenue* | - | 0,02 | -0,02 | -100,00% |

**Nhận định thị trường năm 2025 / *Market Outlook for 2025:***

• Thị trường trái phiếu năm 2025 được kỳ vọng từng bước cải thiện nhờ mặt bằng lãi suất ổn định và các chính sách hỗ trợ thị trường vốn. Tuy nhiên, niềm tin nhà đầu tư vẫn phục hồi chậm, trong khi yêu cầu về minh bạch thông tin, năng lực tài chính và tài sản bảo đảm tiếp tục được siết chặt. Do đó, hoạt động IB của thị trường nói chung và của TCSC nói riêng vẫn đối mặt với áp lực cạnh tranh cao, đặc biệt trong mảng tư vấn phát hành và thu xếp vốn. Các tổ chức phát hành có xu hướng lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực triển khai toàn diện, trong khi nhà đầu tư ngày càng thận trọng hơn trong việc lựa chọn sản phẩm trái phiếu và đánh giá rủi ro tín dụng.

*The corporate bond market in 2025 is expected to gradually improve thanks to stable interest rates and supportive capital market policies. However, investor confidence remains slow to recover, while requirements for transparency, financial capacity, and collateral continue to tighten. As a result, IB activities in the market in general, and at TCSC in particular, still face strong competitive pressure, especially in bond advisory and capital arrangement services. Issuers tend to prefer advisory firms with comprehensive execution capabilities, while investors are becoming increasingly cautious in selecting bond products and assessing credit risks.*

• Đối với dịch vụ tư vấn thuần, thị phần tiếp tục tập trung vào các công ty chứng khoán lớn có lợi thế về thương hiệu, hệ sinh thái khách hàng và năng lực triển khai giao dịch.

*For pure advisory services, market share continues to concentrate on large securities firms with advantages in branding, client ecosystem, and transaction execution capabilities*.

THANHCONG Securities
QUALITY MAKES DIFFERENCE

# KẾ HOẠCH KINH DOANH & CHỈ TIÊU 2026
# *BUSINESS PLAN AND TARGETS FOR 2026*

## Các mảng kinh doanh chính của TCSC trong 2026:
## *TCSC's Key Business Segments in 2026*

1. Tự doanh chứng khoán *(Proprietary Trading)*
2. Môi giới chứng khoán *(Securities Brokerage)*
3. Cho vay giao dịch ký quỹ *(Margin Lending)*
4. Ngân hàng đầu tư *(Investment Banking)*
5. Chứng khoán phái sinh *(Derivatives)*
6. Tư vấn đầu tư *(Investment Advisory)*

# CÁC MẢNG KINH DOANH CỦA TCSC
# BUSINESS SEGMENTS OF TCSC

## 1. TỰ DOANH
## *PROPRIETARY TRADING*

- Hoạt động tự doanh là nguồn đóng góp quan trọng vào doanh thu và lợi nhuận, ưu tiên phân bổ vốn
  *Proprietary trading remains an important channel contributing to revenue and profits.*
- Đầu tư vào cổ phiếu cơ bản, ngành hưởng lợi từ chính sách kinh tế vĩ mô và xu thế chuyển đổi số
  *Investment in Fundamental Stocks and sectors benefiting from macroeconomic policies and digital transformation trends*
- Cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro.
  *Balancing between profit and risk.*

**Thuận lợi và khó khăn:**
***Advantages and Disadvantages:***

- *Thuận lợi: Nhân sự dày dặn kinh nghiệm.*
  *Advantages: Experienced personnel*
- *Khó khăn: Chịu tác động bởi diễn biến chung của kinh tế vĩ mô lẫn thị trường chứng khoán, khó dự báo*
  *Disadvantages: challenges from the unpredictable macroeconomic environment, the stock market, and the net selling trend of foreign investors*

## 2. CHO VAY MARGIN
## *MARGIN LENDING*

- Cho vay các cổ phiếu Bluechip hoặc có nền tảng cơ bản tốt kèm theo yếu tố thanh khoản.
  *Lending to Bluechip stocks or those with good fundamentals and liquidity...*
- Thực hiện quản lý rủi ro cho vay tách bạch dựa theo đánh giá độc lập về doanh nghiệp của bộ phận Phân tích với chủ trương AN TOÀN vốn là yếu tố tiên quyết.
  *Implementing separate lending risk management based on independent business assessments by the Analysis department, with the principle that CAPITAL SAFETY is a prerequisite.*

**Thuận lợi và khó khăn:**
***Advantages and Disadvantages:***

- *Thuận lợi: TTCK diễn biến khá thuận lợi và thanh khoản tăng cao nên nhu cầu vay ký quỹ của Khách hàng lớn*
  *Advantages: The Stock Market performed favorably, and high liquidity led to high demand for margin loans from Customers.*
- *Khó khăn: nguồn vốn hạn chế, chi phí vốn chưa thực sự cạnh tranh*
  *Disadvantages: Limited capital resources, capital costs are not yet truly competitive.*

## 3. MÔI GIỚI
## *SECURITIES BROKERAGE*

- Xây dựng, cải tiến sản phẩm linh hoạt và chuyên biệt theo định hướng phát triển Môi giới.
  *Building and improving flexible and specialized products aligned with the development orientation of Brokerage.*
- Xây dựng, phát triển thương hiệu phân khúc Khách hàng cao cấp, Khách hàng tổ chức
  *Build and enhance the brand in the premium and institutional customer segments.*
- Tối ưu hóa chất lượng chăm sóc và tư vấn Khách hàng.
  *Optimize customer care and advisory quality.*

**Thuận lợi và khó khăn:**
***Advantages and Disadvantages:***

- *Thuận lợi: có hạ tầng CNTT, chính sách kinh doanh và sản phẩm được điều chỉnh theo hướng linh hoạt và cạnh tranh.*
  *Advantages: having IT infrastructure, business policies and products are adjusted towards flexibility and competitiveness.*
- *Khó khăn: Cạnh tranh mạnh mẽ về phí, lãi vay từ các CTCK.*
  *Disadvantages: Strong competition in fees and lendin g rates from other securities companies.*

# CÁC MẢNG KINH DOANH CỦA TCSC
# BUSINESS SEGMENTS OF TCSC

## 4. NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ *INVESTMENT BANKING*

- Tập trung chủ yếu vào hoạt động thu xếp vốn, đại lý phát hành chứng khoán, M&A
  *Focus primarily on capital arrangement and securities issuance agency, M&A activities.*
- Liên kết với các mảng kinh doanh khác để xây dựng database khách hàng
  *Integrate with other business segments to build a customer database.*

**Thuận lợi và khó khăn:**
***Advantages and Disadvantages:***

- *Thuận lợi: Tận dụng sự hỗ trợ của cổ đông lớn. Hoạt động có rủi ro thấp và tiềm năng mang lại lợi nhuận đột biến*
  *Advantages: Leverage support from major shareholders; low-risk operations with potential for significant profits.*
- *Khó khăn: Việc huy động vốn khó khăn do tình hình chung. Quy định pháp lý chặt chẽ hơn, chi phí phát hành tăng cao, khiến DN cân nhắc*
  *Disadvantages: Capital mobilization is challenging due to the overall situation. Stricter legal regulations and higher issuance costs are causing businesses to reconsider.*

## 5. TƯ VẤN ĐẦU TƯ *INVESTMENT ADVISORY*

- Tập trung các khách hàng quan tâm đến chất lượng tư vấn và có NAV cao.
  *Target customers who prioritize high-quality advisory services and have high NAV.*
- Tập trung tăng trưởng quy mô khách hàng, phát triển đội ngũ với quy mô lớn hơn để tăng sự bền vững từ tệp khách hàng lớn.
  *Focus on expanding customer scale, growing the advisory team to ensure sustainable long-term client engagement.*

**Thuận lợi và khó khăn:**
***Advantages and Disadvantages:***

- *Thuận lợi: Đội ngũ nhân sự có chuyên môn, năng động; khung chính sách, qui trình đã hoàn thiện tạo tiền đề cho việc mở rộng quy mô.*
  *Advantages: A professional and dynamic team; well-established policies and processes provide a solid foundation for expansion.*
- *Khó khăn: Thương hiệu TCSC chưa phổ biến với đa số khách hàng, tệp khách hàng dù tăng trưởng nhưng vẫn còn hạn chế.*
  *Disadvantages: TCSC's brand awareness remains limited; despite growth, the client base is still relatively constrained.*

## 6. CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH *DERIVATIVES*

- Hoàn thiện hệ thống giao dịch, đảm bảo tính ổn định và bảo mật. *Enhance the trading system to ensure stability and security*
- Xây dựng đội ngũ nhân sự có chuyên môn sâu và năng động. B*uild a professional and dynamic workforce with deep expertise*
- Tăng cường marketing nhằm thu hút khách hàng và tăng tỷ trọng doanh thu từ dịch vụ này. *Strengthen marketing efforts to attract customers and increase revenue*

**Thuận lợi và khó khăn:**
***Advantages and Disadvantages:***

- *Thuận lợi: hệ thống tuy mới vận hành nhưng khá ổn định*
  *Advantages: The system, although newly implemented, operates quite stably.*
- *Khó khăn: Thương hiệu TCSC chưa phổ biến với đa số khách hàng, đội ngũ vẫn cần xây dựng thêm*
  *Challenges: The TCSC brand is not yet widely recognized by most customers, and the team still requires further development.*

# CẤU TRÚC DOANH THU HỢP NHẤT
# CONSOLIDATED REVENUE STRUCTURE

| Doanh thu kỳ vọng từ HĐKD chính<br>*Expected Revenue* | Năm 2026 (triệu VND)<br>*Year 2026 (VND Billion)* |
|---|---|
| Hoạt động tự doanh<br>*Proprietary Trading* | 30.562 |
| Cho vay (margin, UTTB…)<br>*Lending (Margin, Advance Payment, etc.)* | 146.991 |
| Môi giới<br>*Brokerage* | 55.389 |
| **Tổng**<br>***Total*** | **232.942** |

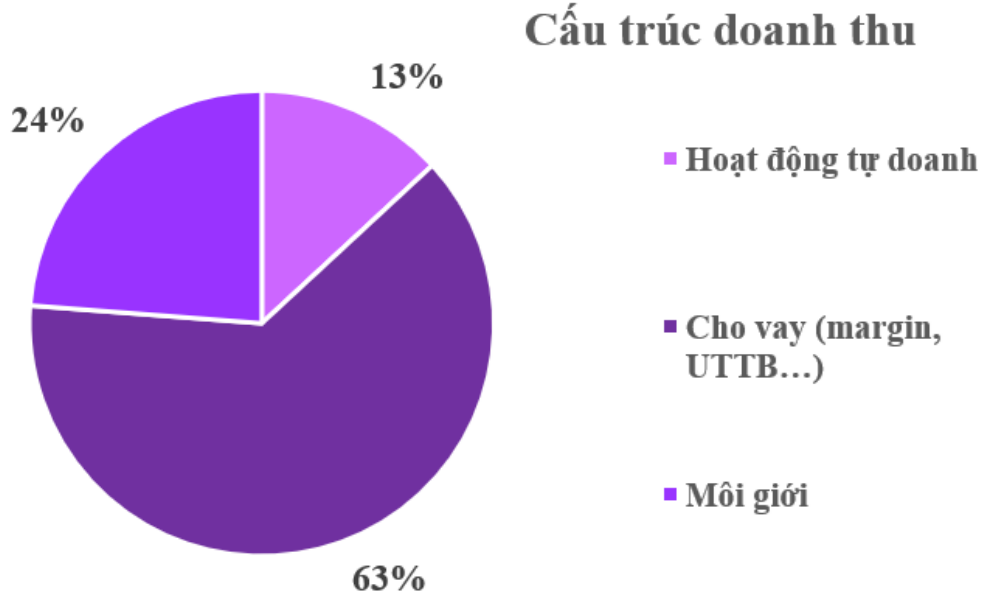

# DỰ PHÓNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
# 2026 FORECAST BUSINESS PERFORMANCE RESULTS

| CHỈ TIÊU (triệu VND)<br>*INDICATOR (VNS billion)* | Năm 2026<br>BC RIÊNG<br>*Year 2026/*<br>*SEPARATE REPORT* |
|---|---|
| **I. TỔNG DOANH THU** | **232.942** |
| Doanh thu từ hoạt động tự doanh<br>*Revenue from Proprietary Trading Activities* | 30.562 |
| Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu<br>*Revenue from Loans and Receivables* | 146.991 |
| Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán<br>*Revenue from Securities Brokerage Activities* | 55.389 |
| Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán<br>*Revenue from Underwriting and Securities Issuance Agency Activities* | 0 |
| Doanh thu khác<br>*Other Revenue* | 0 |
| **II. TỔNG CHI PHÍ**<br>***TOTAL EXPENSES*** | **215.035** |
| **III. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ**<br>***TOTAL ACCOUNTING PROFIT BEFORE TAX*** | **17.907** |
| IV. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP<br>*CORPORATE INCOME TAX* | **3.581** |
| **V. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN**<br>***ACCOUNTING PROFIT AFTER CORPORATE INCOME TAX*** | **14.326** |

# DỰ PHÓNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
# *2026 FORECAST BUSINESS PERFORMANCE RESULTS*

Để đảm bảo đạt được Kế hoạch kinh doanh nêu trên, Ban Tổng giám đốc sẽ tập trung phát triển nguồn vốn và khách hàng/*To ensure the achievement of the business plan mentioned above, the Board of Management will focus on capital development and customer growth through the following initiatives:*

- Đối với Hoạt động nguồn vốn/*Capital Activities*:
  - (i) Duy trì ổn định kênh huy động trái phiếu riêng lẻ, tuân thủ chặt chẽ các quy định về phát hành, sử dụng tiền, báo cáo và công bố thông tin/ *Maintain stability in the private bond issuance channel, strictly complying with regulations on issuance, fund utilization, reporting, and information disclosure.*
  - (ii) Phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược để nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu phát triển và ổn định nguồn vốn dài hạn của Công ty/*Conduct additional public share offerings to existing shareholders and issue shares to strategic investors to enhance financial capacity, support development needs, and ensure stable long-term funding for the Company.*
  - (iii) Duy trì phát triển, hợp tác với các ngân hàng/đối tác tài chính đáp ứng nhu cầu vốn vay trong hiện tại và tương lai./*Continue fostering partnerships with banks and financial institutions to secure current and future loan requirements.*

- Đối với Hoạt động môi giới/*Brokerage Activities*:

  Kế hoạch tăng vốn của Công ty trong thời gian tới sẽ bổ sung dư địa cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán cho khách hàng, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng doanh thu từ dịch vụ và hỗ trợ khách hàng tối ưu hóa hiệu quả đầu tư. Mục tiêu Công ty sẽ mở rộng tệp khách hàng, phát triển hoạt động môi giới và khai thác tối đa cơ hội để gia tăng vị thế của Công ty trên thị trường chứng khoán.

  *The Company's capital increase plan in the near future will provide more room for margin lending and advance payment services for customers, thereby enhancing competitiveness, increasing service revenue, and supporting clients in optimizing investment efficiency. The Company aims to expand its customer base, develop its brokerage business, and maximize opportunities to strengthen its position in the securities market.*

# DỰ PHÓNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
# *2026 FORECAST BUSINESS PERFORMANCE RESULTS*

Để đảm bảo đạt được Kế hoạch kinh doanh nêu trên, Ban Tổng giám đốc sẽ tập trung phát triển nguồn vốn và khách hàng/*To ensure the achievement of the business plan mentioned above, the Board of Management will focus on capital development and customer growth through the following initiatives:*

- Đối với Hoạt động tự doanh/*Proprietary Trading Activities*:
  Công ty duy trì chiến lược đầu tư vào cổ phiếu cơ bản, ngành ảnh hưởng từ chính sách vĩ mô và xu hướng chuyển đổi số. Đồng thời, rà soát cập nhật quy trình, quy chế liên quan đến hoạt động đầu tư, đảm bảo quản trị rủi ro và phù hợp với các quy định của pháp luật.
  *The Company will maintain its investment strategy focused on fundamentally strong stocks in sectors influenced by macroeconomic policies and digital transformation trends. At the same time, it will continue to review and update processes and regulations related to investment activities to ensure effective risk management and compliance with legal requirements.*
- Đối với Công tác quản trị nội bộ, tuân thủ nội bộ và các công tác quản trị đào tạo khác sẽ được Công ty chú trọng triển khai, đảm bảo duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty./ *The Company will continue to emphasize internal governance, compliance, and staff training to ensure the sustainability and operational efficiency.*

# TỔNG GIÁM ĐỐC
# *GENERAL DIRECTOR*

## NGUYỄN ĐỨC HIẾU